

THƯ MỜI BÁO GIÁ

(Hiệu chuẩn, thử nghiệm máy móc, thiết bị phục vụ chuyên môn của Trung tâm
Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng năm 2026)

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu hiệu chuẩn, thử nghiệm máy móc, thiết bị phục vụ chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Khoa Dược-Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng;
 - SĐT: 0225.3842878; email: duoc.cdchp@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời nhận trực tiếp tại địa chỉ: số 84 Nguyễn Tất Tố, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 17h00 ngày 23 tháng 10 năm 2026.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ 23 tháng 10 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục dịch vụ mời báo giá, mẫu báo giá (chi tiết tại phụ lục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hai bên thương thảo thống nhất thực hiện Hợp đồng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng kính mời các đơn vị gửi báo giá hiệu chuẩn, thử nghiệm máy móc, thiết bị trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trên HTĐTQG;
- Khoa TTGDSK (đăng website CDC);
- P. TCKT; KHNv;
- Lưu: VT, DVTYT.

GIÁM ĐỐC



Dòng Trung Kiên

PHỤ LỤC: DANH MỤC HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM MÁY MÓC, THIẾT BỊ

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (theo thư mời báo giá số: 2640 /TM - KSBT ngày 14 tháng 10 năm 2026)

STT	Tên thiết bị	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ
1	Tủ an toàn sinh học	AC2-4S1	Esco	Singapore	Chiếc	1	Thử nghiệm: Kiểm tra độ rò rỉ bộ lọc Hepa, Hạt bụi, Tiếng ồn, Tốc độ gió vào, Tốc độ gió xuống, Độ rọi ánh sáng khả kiến, Cường độ bức xạ UV, Hiệu suất của hệ thống lọc
2	Tủ an toàn sinh học	EQU/04/EBC-2A	Esco	Singapore	Chiếc	1	Thử nghiệm: Kiểm tra độ rò rỉ bộ lọc Hepa, Hạt bụi, Tiếng ồn, Tốc độ gió vào, Tốc độ gió xuống, Độ rọi ánh sáng khả kiến, Cường độ bức xạ UV, Hiệu suất của hệ thống lọc
3	Tủ lạnh	YD-180B	Rowsen	Trung Quốc	Chiếc	1	Dải đo nhiệt độ: (-15 ÷ -25)°C / Độ phân giải: 0,1/ 1°C
4	Tủ lạnh	GN-U242RT	LG	Việt Nam	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: Ngăn mát: (5±3)°C; Ngăn đá: < -15°C Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.
5	Tủ lạnh đựng sinh phẩm	GN-U302RVC	LG	Việt Nam	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: Ngăn mát: (5±3)°C; Ngăn đá: < -15°C Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.

6	Máy li tâm lạnh	Z216MK	Hermle	Đức	Chiếc	2	Dải tốc độ: (100÷15000) rpm: hiệu chuẩn tốc độ 8000 rpm, 130000rpm, 14000rpm Dải thời gian: (0:30s÷9:59h) min: 1 phút, 3 phút Dải nhiệt độ: (-10÷40)oC: 10oC
7	Máy li tâm lạnh	5702R	Eppendorf	Đức	Chiếc	1	Dải tốc độ: (100÷4400) rpm/ Độ phân giải: 100 rpmDải thời gian: (0÷99) min/ Độ phân giải: 1min;Dải nhiệt độ: (- 9÷4)oC/ Độ phân giải: 1oC
8	Tủ lạnh âm sâu	DW- 40W380	Haier	Trung Quốc	Chiếc	1	Dải đo nhiệt độ: (-15 ÷ -30)oC / Độ phân giải: 0,1/ 1oC: hiệu chuẩn đạt mức nhiệt - 30oC
9	Tủ lạnh âm sâu	DW-86L338J	Haier	Trung Quốc	Chiếc	1	Dải nhiệt độ: (-40÷-80) oC/ Độ phân giải: 1oC: hiệu chuẩn đạt mức nhiệt từ (-70 ÷ - 80)oC
10	Tủ PCR có gió hoàn lưu qua lọc HEPA	LV-PCR09F	Lâm Việt	Việt Nam	Chiếc	1	Thử nghiệm: Tốc độ gió đi xuống - Tốc độ gió vào - Cường độ sáng trên bề mặt làm việc - Độ ồn hoạt động - Hiệu suất màng lọc HEPA
11	Tủ lạnh	NR-B201S	Panasonic	Việt Nam	Chiếc	1	Mức điều chỉnh: - Ngăn mát: (1÷3): 2-8oC - Ngăn đá: (Normal÷Max): -15÷-20oC
12	Tủ lạnh	NR - B17T2H	National	Nhật Bản	Chiếc	1	Mức điều chỉnh ngăn mát: (1÷7): 2-8oC

13	Hệ thống ELISA	iMark	Biorad		Chiếc	1	- Hiệu chuẩn máy đọc ở các bước sóng: 450nm; 405nm; 490nm; 655nm
14	Hệ thống ELISA	IPS			Chiếc	1	- Hiệu chuẩn máy ủ $37^{\circ}\text{C} \pm 1^{\circ}\text{C}$
15	Micropipet đa mức	Pro	Pipet4u	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức: 50 μL ; 100 μL ; 200 μL
16	Micropipet đơn kênh, đa mức	Omni Pette	Cleaver	Anh	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức: 1000 μL ; 140 μL
17	Micropipet đơn kênh, đa mức		Biorad		Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức: 50 μL ; 100 μL ; 200 μL
18	Micropipet đơn kênh, đa mức		Biorad		Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức: 5 μL ; 10 μL ; 20 μL
19	Tủ lạnh	NR-BC360W	Panasonic	Việt Nam	Chiếc	1	1 điểm ngăn mát: dải nhiệt $2-8^{\circ}\text{C}$ 1 điểm ngăn đá: $-15 \div -20^{\circ}\text{C}$
20	Máy ly tâm lạnh	2800	KUBUTA	Nhật Bản	Máy	1	Hiệu chuẩn: 1000, 2000, 3000 vòng/ 5, 10, 20 phút 1 điểm dải nhiệt là $3-5^{\circ}\text{C}$
21	Tủ lạnh	SR-20HN	SANYO	Việt Nam	Chiếc	1	Mức điều chuẩn: - Ngăn mát: hiệu chuẩn đạt dải nhiệt độ $2-8^{\circ}\text{C}$ - Ngăn đá: $-15 \div -20^{\circ}\text{C}$
22	Tủ lạnh âm	MDF-U333	SANYO	Nhật Bản	Chiếc	1	Hiệu chuẩn đạt mức nhiệt độ: -30°C
23	Tủ an toàn sinh học	ABS 1500CLS2-MK2	Microflow	Anh	Chiếc	1	Thử nghiệm: Kiểm tra độ rò rỉ bộ lọc Hepa, Hạt bụi, Tiếng ồn, Tốc độ gió vào, Tốc độ gió xuống, Độ rọi ánh sáng khả kiến, Cường độ bức xạ UV, Hiệu suất của hệ thống lọc
24	Tủ bảo quản sinh phẩm	HYC-610	Haier	Trung Quốc	Chiếc	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ $(2 \div 8)^{\circ}\text{C}$
25	Pipetman	Genex beta		Phản Lan	Chiếc	2	Hiệu chuẩn mức 20,30,50,200 μL
26	Pipetman	Proline	Sartorius	Phản Lan	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức 10, 20, 30,50 100 μL
27	Đồng hồ đếm ngược	TD-384	TANITA	Trung Quốc	Chiếc	2	Hiệu chuẩn: 10, 15, 20, 30 phút
28	Cân kỹ thuật Sartorius	CPA 4202S	Sartorius	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên toàn dải cân

29	Cân phân tích Sartorius	CPA 224S	Sartorius	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên toàn dải cân
30	Tủ sấy Memmert	UM 400	Memmert	Đức	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn (105±2)°C Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.
31	Lò nung	LH 60/12	Nabertherm	Đức	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (550±20)°C; Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong lò.
32	Bộ phá mẫu	DK8	VELP	Italy	Chiếc	1	Cài đặt nhiệt độ và thời gian giữ nhiệt cho từng bước trong mỗi chương trình (415 °C)
33	Tủ lạnh	NR-B201S	Panasonic	Việt Nam	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: Ngăn mát: (5±3)°C; Ngăn đá: < -15°C Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.
34	Máy đo quang phổ UV- Vis	U- 2900	Hitachi	Nhật Bản	Chiếc	1	Bước sóng hiệu chuẩn: (335; 370; 450; 510; 540)nm Độ hấp thụ Abs của các bước sóng
35	Micropipet		Dragon	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức 2-5-10mL
36	Micropipet	Labopette	Hirschmann	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức 100 µl, 500 µl, 1000µl
37	Pipetman		Hirschmann	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức 10 µl, 50 µl, 100µl
38	Micropipet		BOECO	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức 0.5-1-2-5mL
39	Nhiệt kế đầu dò	Easy view 10	-	Đài Loan	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức nhiệt độ -10 , 0, 5, 10, 20, 105, 200°C

40	Nhiệt ẩm kế	TH600B	Anymetre	Hàn Quốc	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức nhiệt độ 10,20,25,30°C Hiệu chuẩn mức độ ẩm: 40,50,60,70,80,90 %RH
41	Cân phân tích 5 số	DV215CD	Ohaus	Mỹ	Chiếc	1	Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên toàn dải cân
42	Bộ quả cân chuẩn	F1	-	Trung Quốc	Bộ	1	Hiệu chuẩn ở dải cân: 1mg, 5mg, 50mg, 1g, 2g
43	Máy đo pH	827 pH Lab	Metrohm	Thụy Sĩ	Chiếc	1	Hiệu chuẩn ở dải đo pH: 4; 7; 10
44	Máy đo độ đục	Turbi Direct	Aqualytic	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn độ chính xác của thiết bị trên toàn dải đo
45	Cân kỹ thuật /Cân điện tử	AJ 2200E	Shinko Denshi	Nhật Bản	Chiếc	1	Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên dải cân: 5g, 9g, 25g, 50g, 90g, 100g, 225g, 500g
46	Cân chính xác /Cân điện tử	SJ 620CE	Shinko Denshi	Nhật Bản	Chiếc	1	Hiệu chuẩn độ chính xác của cân trên dải cân: 5g, 9g, 25g, 50g, 90g, 100g, 225g, 500g
47	Tủ ẩm Memmert	UM 200	Memmert	Đức	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (41±1)°C; Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ;
48	Tủ ẩm Memmert	INB 500	Memmert	Đức	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (37±1)°C; Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.
49	Tủ ẩm Memmert	BE400	Memmert	Đức	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (30±1)°C; Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.
50	Tủ ẩm Labtech	LBI-150E	Daihan Labtech	Hàn Quốc	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (25±1)°C; Độ đồng đều/ổn định nhiệt độ trong tủ.

51	Tủ sấy LabTech	LDO-150F	Daihan LabTech	Hàn Quốc	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (180±5)°C; Độ đồng đều, ổn định nhiệt độ trong tủ.
52	Nồi hấp tiệt trùng	YAC 80L	YUIN	Việt Nam	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (121±1)°C; Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong nồi; Thời gian hiệu chuẩn: 30 min (Chấp nhận theo dv AOV đáp ứng)
53	Nồi hấp ướ	CL-32L		Nhật Bản	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: (121±1)°C (115±1)°C; Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong nồi; Thời gian hiệu chuẩn: 30min.
54	Tủ lạnh âm sâu	MDF-U333	Sanyo	Nhật Bản	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: -30°C; Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ.
55	Tủ lạnh	NR-C432D	Panasonic	Malaysia	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: Ngăn mát: (5±3)°C; Ngăn đá: <-15°C; Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.
56	Tủ lạnh	NR - B17T1H	National	Nhật Bản	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: Ngăn mát: (5±3)°C; Ngăn đá: <-15°C; Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.
57	Tủ lạnh	NR - B17T2H	National	Nhật Bản	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: Ngăn mát: (5±3)°C; Ngăn đá: <-15°C; Độ đồng đều/ ổn định nhiệt độ trong tủ.
58	Tủ mát	VH408W3	Sanaky	Vietnam	Chiếc	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ (2÷8)°C, Độ đồng đều/ổn định nhiệt độ
59	Tủ bảo ôn	Essential-280	Philipp KIRSCH	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ (2÷8)°C, Độ đồng đều/ổn định nhiệt độ
60	Tủ bảo ôn	MED-288	KIRSCH	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ (2÷8)°C, Độ đồng đều/ổn định nhiệt độ

61	Tủ an toàn sinh học	S@femate 1.2 Bioair	Bioair	EU	Chiếc	1	Thử nghiệm: Kiểm tra độ rò rỉ bộ lọc Hepa, Hạt bụi, Tiếng ồn, Tốc độ gió vào, Tốc độ gió xuống, Độ rọi ánh sáng khả kiến, Cường độ bức xạ UV, Hiệu suất của hệ thống lọc
62	Máy đo pH	Orion Star A121	Thermo Scientific	Indonesia	Chiếc	1	Hiệu chuẩn ở dải đo pH: 4; 7; 10
63	Tủ ẩm CO2	INC 108	Memmert	Đức	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn 37oC;
64	Nhiệt kế thủy tinh		Möller	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn các điểm 2°C, 5°C, 8°C, 10°C
65	Nhiệt kế thủy tinh		Brannan	UK	Chiếc	1	Hiệu chuẩn các điểm 25°C, 37°C, 44°C
66	Nhiệt kế thủy tinh		Assistant	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn các điểm 50°C, 75°C, 100°C
67	Nhiệt ẩm kế			Hàn Quốc	Chiếc	1	Hiệu chuẩn ở các điểm:- Nhiệt độ:10°C, 20°C, 25°C, 30°C- Độ ẩm: 50%, 60%, 70%, 80%, 90%
68	Nhiệt kế điện tử 2 đầu dò		Extech	Đài Loan	Chiếc	1	Hiệu chuẩn vật kính: 10X, 40X, 100X
69	Tủ hút		Bioair	Italy	Chiếc	1	Tốc độ luồng khí đi vào. Tốc độ luồng khí thổi xuống bề mặt bàn làm việc. Tiếng ồn.
70	Tủ ẩm		Panasonic	Nhật Bản	Chiếc	1	Hiệu chuẩn điểm nhiệt: 35 °C±1; Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ.
71	Tủ an toàn sinh học	S@femate 1.2 Vision BS	Euroclone	Italy	Chiếc	1	Thử nghiệm: Kiểm tra độ rò rỉ bộ lọc Hepa, Hạt bụi, Tiếng ồn, Tốc độ gió vào, Tốc độ gió xuống, Độ rọi ánh sáng khả kiến, Cường độ bức xạ UV, Hiệu suất của hệ thống lọc
72	Tủ lạnh	NB_B201S	Nhật Bản	Nhật Bản	Chiếc	1	- Ngăn mát (5±3°C)- Ngăn lạnh (-15°C)

73	Nồi cách dầu	ONE 7	Memmert	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn 2 điểm nhiệt $75\text{ }^{\circ}\text{C}\pm 5$; $46\text{ }^{\circ}\text{C}\pm 5$; Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong nồi
74	Tủ an toàn sinh học		Esco	Indonesia	Chiếc	1	Thử nghiệm: Kiểm tra độ rò rỉ bộ lọc Hepa; Hạt bụi: lên đến 100%; Tiếng ồn: (50-100) dB; Tốc độ gió vào (0,1-20m/s); Tốc độ gió xuống (0,1-20)m/s; Độ rọi ánh sáng khả kiến (50-2500) lux; Cường độ bức xạ UV (40-100) $\mu\text{W}/\text{cm}^2$; Hiệu suất của hệ thống lọc: lên đến 100%
75	Tủ lạnh			Thái Lan	Chiếc	1	- Ngăn mát ($5\pm 3^{\circ}\text{C}$)- Ngăn lạnh (-15°C)
76	Tủ ấm CO2	INCO2		Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn: Nhiệt độ hiệu chuẩn dải nhiệt độ: 36°C - 37°C Độ đồng đều ổn định nhiệt độ trong tủ.
77	Tủ an toàn sinh học	La2 - 4A1	Esco	Indonexia	Chiếc	1	Thử nghiệm: Kiểm tra độ rò rỉ bộ lọc Hepa; Hạt bụi: lên đến 100%; Tiếng ồn: (50-100) dB; Tốc độ gió vào (0,1-20m/s); Tốc độ gió xuống (0,1-20)m/s; Độ rọi ánh sáng khả kiến (50-2500) lux; Cường độ bức xạ UV (40-100) $\mu\text{W}/\text{cm}^2$; Hiệu suất của hệ thống lọc: lên đến 100%
78	Tủ ấm	MIR - 262	Panasonic	Nhật Bản	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn $37\text{ }^{\circ}\text{C}$, độ đồng đều/ổn định trong tủ

79	Tủ an toàn sinh học	AC2 - 4S1		Singapore	Chiếc	1	Thử nghiệm: Kiểm tra độ rò rỉ bộ lọc Hepa, Hạt bụi, Tiếng ồn, Tốc độ gió vào, Tốc độ gió xuống, Độ rọi ánh sáng khả kiến, Cường độ bức xạ UV, Hiệu suất của hệ thống lọc
80	Dàn ELISA	PR2100 Reader	DYNNEX	USA	Chiếc	1	Hiệu chuẩn bước sóng 405nm, 450nm, 620nm
81	Kính hiển vi	CHT	OLYMPUS	Nhật Bản	Chiếc	1	Hiệu chuẩn tại vật kính x10, x40, x100
82	Kính hiển vi	Primo Star	Carl Zeiss	Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn tại vật kính x10, x40, x100
83	Pipetman	-		Đức	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức: 200µL; 500µL; 1000µL
84	Pipetman	-		Nhật Bản	Chiếc	1	Hiệu chuẩn mức: 10µL; 50µL; 100µL
85	Máy RT-PCR	CFX96DxORM		Singapore	Chiếc	1	Hiệu chuẩn 3 giải nhiệt độ 95°C, 50-65°C, 72°C
86	Ấm nhiệt kế	TH600B		Hàn Quốc	Chiếc	1	"Hiệu chuẩn mức nhiệt độ 10,20,25,30°C, Hiệu chuẩn mức độ ẩm: 40,50,60,70,80,90 %
87	Ấm nhiệt kế	TH600B		Hàn Quốc	Chiếc	1	"Hiệu chuẩn mức nhiệt độ 10,20,25,30°C, Hiệu chuẩn mức độ ẩm: 40,50,60,70,80,90 %
88	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	U-2009	Hitachi	Nhật Bản	Chiếc	1	Bước sóng hiệu chuẩn: (370; 450; 510; 540; 610)nm Độ hấp thụ Abs của các bước sóng
89	Tủ ấm	MIR - 262-pk	Panasonic	Nhật Bản	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: 30 độ C, độ đồng đều/ổn định trong tủ
90	Tủ ấm	MIR - 262-pk	Panasonic	Nhật Bản	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: 37 độ C, độ đồng đều/ổn định trong tủ

91	Tủ sấy	UNB 500	Memmert	Đức	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: 161 độ C, độ đồng đều/ổn định trong tủ
92	Tủ mát hai cánh	VH-6009HP		Trung Quốc	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: 2-8 độ C, độ đồng đều/ổn định trong tủ
93	Máy ly tâm máu	EBA - 20	HETTICH	Hàn Quốc	Chiếc	1	Hiệu chuẩn: 1000, 2000, 3000 vòng/ 1, 3, 10, 12 phút
94	Máy ly tâm ống dung tích lớn		Labnet	Mex	Chiếc	1	Hiệu chuẩn: 1000, 2000, 3000 vòng/ 1, 3, 10, 12 phút
95	Micropipette			Mỹ	Chiếc	1	Hiệu chuẩn: 10, 25, 50, 100 µl
96	Tủ lạnh	SR-15 VN	SANYO	Nhật Bản	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: 2-8 độ C, độ đồng đều/ổn định trong tủ
97	Tủ lạnh	SR-17 NFB	Samsung	Hàn Quốc	Chiếc	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: 2-8 độ C, độ đồng đều/ổn định trong tủ
	Tổng cộng: 97 danh mục						



- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))